

Số: /QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên  
hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 30/11/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng từ học kỳ I, năm học 2023-2024 và thay thế Quyết định số 1217/QĐ-ĐHHĐ ngày 06/8/2019.

**Điều 3.** Trưởng phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV, Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. GDCT&CTHSSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Văn Dũng**

## QUY ĐỊNH

### Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHĐ ngày tháng 6 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này được áp dụng với tất cả sinh viên được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức.

### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại văn bản này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường khi tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Nội dung đánh giá

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## Chương II

### CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (tối đa 20 điểm)**

1. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về ý thức và thái độ trong học tập (4 điểm):
  - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học, đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần: 4 điểm;
  - Trong học kỳ có 01 học phần không đủ điều kiện dự thi: trừ 2 điểm;
  - Trong học kỳ có từ 02 học phần không đủ điều kiện dự thi trở lên: trừ 4 điểm.
2. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (3 điểm):
  - Tham gia đầy đủ, tích cực từ 2 hoạt động trở lên: 3 điểm;
  - Tham gia 1 hoạt động: 2 điểm;
  - Không tham gia: 0 điểm.
3. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về tham gia các kỳ thi, cuộc thi:
  - Tham gia các kỳ thi, cuộc thi và đạt giải: 3 điểm,
  - Tham gia nhưng không đạt giải: 2 điểm;
  - Không tham gia: 0 điểm.
4. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (3 điểm):
  - Có kết quả phân loại học tập của học kỳ tại thời điểm xét cao hơn so với học kỳ trước: 3 điểm;
  - Có kết quả phân loại học tập của học kỳ tại thời điểm xét giữ nguyên so với học kỳ trước: 2 điểm;
  - Có kết quả phân loại học tập của học kỳ tại thời điểm xét thấp hơn so với học kỳ trước: 0 điểm.
5. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về kết quả học tập (7 điểm):
 

Có kết quả phân loại học tập học kỳ tại thời điểm xét :

  - Loại Xuất sắc: 7 điểm;
  - Loại Giỏi: 5 điểm;
  - Loại Khá: 3 điểm;
  - Loại Trung bình: 2 điểm;
  - Loại Yếu, kém: 0 điểm.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường (tối đa 25 điểm)**

1. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về việc chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường (10 điểm):

- Chấp hành tốt, không vi phạm: 10 điểm;
- Trường hợp có vi phạm:
- + Lần thứ nhất: trừ 5 điểm;
- + Lần thứ 2 trở lên: trừ 10 điểm.

2. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong Nhà trường (**15 điểm**):

- Chấp hành tốt, không vi phạm: 15 điểm;
- Trường hợp có vi phạm:
- + Dưới 2 lần: trừ 2 điểm/ lần;
- + Từ lần thứ 3 trở lên: trừ 15 điểm.

**Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)**

1. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về mức độ tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (**8 điểm**):

- Tham gia đầy đủ, hiệu quả các hoạt động: 8 điểm,
- Trường hợp vắng không có lý do 1 hoạt động trừ 4 điểm, vắng có lý do trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ 2 buổi trở lên: trừ 8 điểm.

2. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về mức độ tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (**8 điểm**):

- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trên: 8 điểm,
- Trường hợp không tham gia 1 hoạt động trừ 4 điểm, không tham gia 2 hoạt động trở lên: trừ 8 điểm.

3. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về mức độ tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (**4 điểm**):

- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trên: 4 điểm,
- Trường hợp có tham gia 1 hoạt động: 2 điểm, không tham gia :0 điểm.

**Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)**

1. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về việc chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (**10 điểm**):

- Chấp hành tốt và tham gia đầy đủ, tích cực: 10 điểm;
- Trường hợp vi phạm hoặc không tham gia: 0 điểm.

2. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về việc tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (**10 điểm**):

- Tham gia và Được khen thưởng hoặc có giấy xác nhận: 10 điểm,
- Tham gia nhưng không được khen thưởng hoặc không có giấy xác nhận: 5 điểm;

- Không tham gia: 0 điểm

3. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về việc có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (5 điểm):

- Tham gia đầy đủ, được khen thưởng hoặc có xác nhận: 5 điểm;

- Có tham gia: 3 điểm;

- Không tham gia: 0 điểm

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc học sinh, sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)**

1. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường (3 điểm):

- Được trên 90% tập thể lớp đồng ý: 3 điểm;

- Được 50% đến dưới 90% tập thể lớp đồng ý: 2 điểm;

- Dưới 50% tập thể lớp đồng ý: 1 điểm.

2. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường (3 điểm):

- Được trên 90% tập thể lớp đồng ý: 3 điểm;

- Được 50% đến dưới 90% tập thể lớp đồng ý: 2 điểm;

- Dưới 50% tập thể lớp đồng ý: 1 điểm.

3. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường (2 điểm):

- Được trên 75% tập thể lớp đồng ý: 2 điểm;

- Dưới 75% tập thể lớp đồng ý: 1 điểm.

4. Tiêu chí, mức điểm đánh giá về đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: Được tặng bằng khen, giấy khen, thư khen, chứng nhận của các cấp: 2 điểm.

Ghi chú: Cán bộ lớp (lớp trưởng, các lớp phó), Ban chấp hành chi đoàn, Ban thư ký chi hội để hoạt động của lớp, chi đoàn, chi hội yếu, kém, hoạt động không hiệu quả thì không được cộng điểm.

### **Chương III**

## **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

### **KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 6 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm và các tiêu chí từ Điều 4 đến Điều 7 của chương 2 tại quy định này đạt từ 90% trở lên (Điều 4, Điều 6 đạt từ 18 điểm; Điều 5, Điều 7 đạt từ 23 điểm): loại Xuất sắc;

Từ 90 đến 100 điểm và một trong các tiêu chí từ Điều 4 đến Điều 7 của chương 2 tại quy định này đạt dưới 90% (Điều 4 hoặc Điều 6 đạt dưới 18 điểm; Điều 5 hoặc Điều 7 đạt dưới 23 điểm) thì sẽ hạ 1 mức xếp loại.

b) Từ 80 đến dưới 89 điểm: loại Tốt;

c) Từ 65 đến dưới 79 điểm: loại Khá;

d) Từ 50 đến dưới 64 điểm: loại Trung bình;

đ) Từ 35 đến 49 điểm: loại Yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại Kém.

#### **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Sinh viên bị kỷ luật Khiển trách: Xếp loại rèn luyện không quá loại Khá.

2. Sinh viên bị kỷ luật Cảnh cáo: Xếp loại rèn luyện không quá loại Trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện, sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp

chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyên trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

10. Mức đánh giá xếp loại đối với một số vi phạm khác được quy định cụ thể:
- Sinh viên không tham gia BHYT: Xếp loại rèn luyện loại Yếu.
  - Sinh viên vi phạm quy chế thi: Xếp loại rèn luyện không quá loại Trung bình.

### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào cột "*SV tự đánh giá*" trong "*Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện*" do Nhà trường ban hành kèm theo Quy định này và nộp cho Lớp trưởng.

2. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được hơn 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa qua Trợ lý công tác HSSV (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường qua Phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng cấp trường
  - a) Thẩm quyền thành lập

Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của sinh viên chính thức.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV.

- Các ủy viên, gồm đại diện lãnh đạo: phòng Quản lý đào tạo, TT Giáo dục thường xuyên, Thanh tra - Pháp chế, Kế hoạch - Tài chính, Ban Quản lý KTX, Y tế & ANTT; đại diện lãnh đạo các Khoa đào tạo; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền triệu tập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trợ lý công tác HSSV.

- Các ủy viên: Trợ lý giáo vụ khoa; Cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; liên chi Hội sinh viên, ban cán sự các lớp sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Cố vấn học tập theo đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ sau khi có kết quả phân loại học tập của học kỳ đó.



2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Nhà trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

#### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong khu nội trú và các ưu tiên khác theo quy định Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý người học tại Khoa và phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV làm căn cứ để xét hoặc thi tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi vào phụ lục văn bằng của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các Khoa đào tạo, phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại của sinh viên, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

### **Chương V**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đoàn thể có liên quan**

##### **1. Phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV**

a) Là đơn vị đầu mối, chủ trì, rà soát, tổng hợp, cập nhật các quy định, tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

b) Hướng dẫn các Khoa đào tạo triển khai thực hiện và theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này trong Nhà trường.

c) Tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá xếp loại rèn luyện sinh viên cấp trường.

d) Lưu giữ Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ, bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường, Biên bản họp Hội đồng cấp trường.
  - Biên bản họp Hội đồng cấp khoa, bảng tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của từng sinh viên theo Khoa;
  - Quyết định của Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.
- e) Nhập kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên (theo học kỳ) vào hệ thống.

## **2. Các khoa đào tạo**

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các phòng, ban chức năng, các cơ quan có liên quan để thu thập các hồ sơ minh chứng liên quan đến việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Nhà trường qua Phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV vào cuối mỗi học kỳ, năm học và khóa học.

d) Lưu giữ Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ, bao gồm:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên (theo đơn vị lớp);
- Bản sao các loại giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (nếu có);
- Biên bản họp đánh giá kết quả rèn luyện của lớp;
- Biên bản họp Hội đồng cấp khoa;
- Bảng tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của từng sinh viên;
- Quyết định của Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

## **3. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể**

Có trách nhiệm phối hợp, thông báo đến Phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV những thông tin liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên, như: sinh viên được biểu dương, khen thưởng hoặc vi phạm kỷ luật, sinh viên vi phạm quy chế thi, sinh viên không tham gia bảo hiểm Y tế theo Luật bảo hiểm Y tế, sinh viên không nộp học phí, ... để Phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV tổng hợp và thông báo đến các Khoa trực tiếp quản lý sinh viên trước khi đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên mỗi học kỳ.

## **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Quy định này được áp dụng từ học kỳ I năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể và cá nhân phản ánh về Nhà trường qua phòng Giáo dục chính trị & Công tác HSSV để tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.